

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN CHÂU Á T&T VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN CHÂU Á T&T VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: T&T VIET NAM ASIAN PAINT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: T&T VIET NAM ASIAN PAINT .,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108138853

**3. Ngày thành lập:** 18/01/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 21, lô 7 KĐT Đền Lừ 2, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.62598269

Fax:

Email:

Website: [zosakypaint.com.vn](http://zosakypaint.com.vn)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                 | 7410     |
| 2.  | Đại lý du lịch                                                                                           | 7911     |
| 3.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                           | 4933     |
| 4.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                      | 4931     |
| 5.  | Điều hành tua du lịch<br>Chi tiết: Hoạt động lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế (Điều 43 Luật du lịch)     | 7912     |
| 6.  | Sản xuất thảm, chăn đệm                                                                                  | 1323     |
| 7.  | Xây dựng công trình công ích                                                                             | 4220     |
| 8.  | Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít                           | 2022     |
| 9.  | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh                                   | 2023     |
| 10. | Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                           | 1410     |
| 11. | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                     | 1430     |
| 12. | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm                                           | 1512     |
| 13. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác | 4649     |
| 14. | Sản xuất giày dép                                                                                        | 1520     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí. | 4329 |
| 16. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4330 |
| 17. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại năm 2005)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8299 |
| 18. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn sắt, thép<br>- Bán buôn quặng kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4662 |
| 19. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                             | 4752 |
| 20. | Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1702 |
| 21. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1812 |
| 22. | Sản xuất sợi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1311 |
| 23. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4100 |
| 24. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4210 |
| 25. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4321 |
| 26. | Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác<br>Chi tiết: - Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Vệ sinh đường xá; - Dịch vụ tẩy uế và diệt trùng;                                        | 8129 |
| 27. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 5510 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 28. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;<br><br>- Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;                                                                                     | 4932        |
| 29. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4641        |
| 30. | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1811        |
| 31. | Sản xuất vải dệt thoi                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1312        |
| 32. | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1313        |
| 33. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến<br>- Bán buôn xi măng<br>- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>- Bán buôn kính xây dựng<br>- Bán buôn sơn, vécni<br>- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh<br>- Bán buôn đồ ngũ kim | 4663(Chính) |
| 34. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết: - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.                                                                                    | 4390        |
| 35. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                | 5610        |
| 36. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý; Môi giới                                                                                                                                                                                                                                                         | 4610        |
| 37. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.               | 4290        |
| 38. | Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1322        |
| 39. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                 | 4322        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN VĂN THẮNG | Thôn Phú Dư, Xã Quỳnh Phú, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam                   | Cổ phần phổ thông | 156.000    | 1.560.000.000         | 40,000    | 125081569                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 156.000    | 1.560.000.000         | 40,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN VĂN THẮNG | Thôn Xuân Đài, Xã Nguyệt Đức, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam                | Cổ phần phổ thông | 198.900    | 1.989.000.000         | 51,000    | 026076000671                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 198.900    | 1.989.000.000         | 51,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | ĐẶNG THỊ KHUYÊN  | Thôn Phú Dư, Xã Quỳnh Phú, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam                   | Cổ phần phổ thông | 35.100     | 351.000.000           | 9,000     | 125367216                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                      | Tổng số           | 35.100     | 351.000.000           | 9,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN THẮNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 27/11/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 026076000671

Ngày cấp: 07/07/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Xuân Đài, Xã Nguyệt Đức, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 21, lô 7 KĐT Đền Lừ 2, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

#### 11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

